

**TUẦN 27:****Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****THAM GIA PHONG TRÀO NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NÊN  
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH VÀ GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT****Tiếng Việt:****ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm được các văn bản được học; bước đầu biết nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc.
- Hiểu nội dung bài đọc. Bước đầu biết tóm tắt văn bản, nêu được chủ đề của văn bản.
- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả hình dạng, điều bộ, hành động,.. thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật.
- Nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong đoạn văn đã cho.
- Viết đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ, giao tiếp và hợp tác.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
- Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- HS thi đua nhau kể.
<b>2. Luyện tập, thực hành</b>	
<b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1	- 1HS đọc yêu cầu bài

<p>- YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 5 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 5 bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.</p> <p>? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: <i>Thầy thuốc như mẹ hiền?</i></p> <p>? Vì sao vết phân trên mặt bàn được xóa đi?</p> <p>?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?</p> <p>?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: <i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây?</i></p> <p>? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV NX, tuyên dương HS.</p>	<p>- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p>									
<p><b>2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa</b></p> <p>- Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa</p> <p>- Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài</p> <p>- GV đọc cho HS viết</p> <p>- GV đọc soát lỗi</p> <p>- Thu 5-7 vở nhận xét.</p>	<p>- 1-2 HS đọc bài</p> <p>- HS đọc bài thơ</p> <p>- HS nhắc lại tư thế ngồi viết</p> <p>- HS viết</p> <p>- Soát lỗi chính tả</p> <p>- Lắng nghe</p>									
<p><b>2.3.Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.</b></p>										
<p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3</p> <p>- Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm</p>	<p>- HS đọc bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm làm bài</p> <p>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.</p> <table border="1" data-bbox="885 1774 1485 1942"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Chủ ngữ</th> <th>Vị ngữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Mùa xuân</td> <td>trở về.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nước biển</td> <td>ấm hẵn lên.</td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	1	Mùa xuân	trở về.	2	Nước biển	ấm hẵn lên.
Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ								
1	Mùa xuân	trở về.								
2	Nước biển	ấm hẵn lên.								

<p>- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="878 130 982 243">3</td> <td data-bbox="982 130 1187 243">Những con sông</td> <td data-bbox="1187 130 1494 243">không còn âm ào nữa.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="878 243 982 399">4</td> <td data-bbox="982 243 1187 399">Đại dương</td> <td data-bbox="1187 243 1494 399">Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="878 399 982 504">5</td> <td data-bbox="982 399 1187 504">Đàn cá hồi</td> <td data-bbox="1187 399 1494 504">bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="878 504 982 709">6</td> <td data-bbox="982 504 1187 709">“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng</td> <td data-bbox="1187 504 1494 709">là thượng nguồn của dòng sông.</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p>	3	Những con sông	không còn âm ào nữa.	4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.	5	Đàn cá hồi	bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....	6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.
3	Những con sông	không còn âm ào nữa.											
4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.											
5	Đàn cá hồi	bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....											
6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.											
<p><b>2.4 Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4</p> <p>- Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</p>	<p>- HS đọc bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận và làm bài</p> <p>- HS làm bài bảng phụ 2 câu.</p> <p>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.</p> <p>- HS đổi chéo bài bạn kiểm tra</p> <p>Trạng ngữ:</p> <p>+ Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.</p> <p>+ Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe</p>												
<p><b>2.5 Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.</b></p>													

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, góp ý bài HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài của mình.</li> <li>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp</li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**Toán:**

**Bài 56: RÚT GỌN PHÂN SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách rút gọn phân số.
- Bổ sung thêm trường hợp rút gọn để tìm thương của phép chia
- Góp phần hình thành và phát triển:

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
---------------------------------------	--------------------------------------

**1. Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Rút gọn phân số sau:  $\frac{5}{20}$

+ Câu 2: Rút gọn phân số sau:  $\frac{10}{12}$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời:

$$\frac{5}{20} = \frac{5 : 5}{20 : 5} = \frac{1}{4}$$

$$\frac{10}{12} = \frac{10 : 2}{12 : 2} = \frac{5}{6}$$

- HS lắng nghe.

**2. Luyện tập, thực hành**

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Rút gọn các phân số

a) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số rồi tìm số thích hợp với ô dấu “?”:

1 a) Số ?  $\frac{12}{18} = \frac{6}{?} = \frac{?}{3}$

b) - GV yêu cầu HS rút gọn các phân số thành phân số tối giản.

Rút gọn các phân số:  $\frac{12}{48}$ ,  $\frac{80}{100}$ ,  $\frac{75}{125}$

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Lưu ý: Khi thực hiện rút gọn phân số học sinh có thể tách ra thành các bước để làm

- 1-2 HS nêu cách viết số vào ô dấu “?”

$$\frac{12}{18} = \frac{6}{9} = \frac{2}{3}$$

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:

$$+ \frac{12}{48} = \frac{1}{4}$$

$$+ \frac{80}{100} = \frac{4}{5}$$

$$+ \frac{75}{125} = \frac{3}{5}$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 2)

2 Chọn câu trả lời đúng.

Rút gọn phân số  $\frac{48}{60}$  được phân số tối giản là:

- A.  $\frac{24}{30}$       B.  $\frac{12}{15}$       C.  $\frac{3}{5}$       D.  $\frac{4}{5}$

- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV hướng dẫn học sinh làm theo mẫu rồi cho học sinh áp dụng để làm các câu a và b.

- GV cho HS làm theo nhóm.

$$a. \frac{12 \times 11 \times 13}{13 \times 17 \times 11} \quad \frac{12 \times 11 \times 13}{13 \times 17 \times 11}$$

$$b. \frac{49 \times 16 \times 31}{16 \times 49 \times 37} \quad \frac{49 \times 16 \times 31}{16 \times 49 \times 37}$$

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

+ Lưu ý: Khi làm bài tập ra nháp, học sinh có thể dùng dấu gạch (/) để xóa đi từng số khi chia nháp. Khi viết vào bài thì viết ngay kết quả (không gạch vào bài làm).

Bài 4. *Thỏ mẹ chia một giỏ cà rốt cho các*

*con. Thỏ nâu được  $\frac{5}{10}$  giỏ, thỏ xám được  $\frac{1}{4}$  giỏ, thỏ trắng được  $\frac{25}{100}$  giỏ. Hỏi hai thỏ con nào được thỏ mẹ chia cho số phần giỏ cà rốt bằng nhau? (Làm việc cá nhân)*

- GV hướng dẫn HS dựa vào rút gọn phân số, 1 học sinh so sánh các phân số từ đó tìm được hai phân số bằng nhau rồi trả lời câu hỏi

- GV mời 1 HS nêu cách làm

- Cả lớp làm bài vào vở

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

- 1 HS trả lời: Chọn phân số tối giản đúng.

- HS đối vở soát nhận xét: Đáp án đúng

là D.  $\frac{4}{17}$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$a. \frac{12 \times 11 \times 13}{13 \times 17 \times 11} \quad \frac{12 \times 11 \times 13}{13 \times 17 \times 11} = \frac{12}{17}$$

$$b. \frac{49 \times 16 \times 31}{16 \times 49 \times 37} = \frac{31}{37} \quad \frac{49 \times 16 \times 31}{16 \times 49 \times 37} = \frac{31}{37}$$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm.

Kết quả: Số phần giỏ cà rốt của thỏ xám bằng số phần giỏ của thỏ trắng

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh rút gọn các phân số</p> <p>- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như:</p> $\frac{12}{120}, \frac{20}{100}, \frac{15}{75}, \frac{9}{33} \quad \frac{12}{120}, \frac{20}{100}, \frac{15}{75}, \frac{9}{33}$ <p>và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc kết quả theo thứ tự đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	---

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

#### Giáo dục thể chất:

#### **BÀI 1: CÁC ĐỘNG TÁC LÀM TĂNG KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN BÓNG (TIẾT 4)**

##### **I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết và thực hiện được động tác Tại chỗ hai tay chụm bóng qua hai chân, tại chỗ lăn bóng qua hai chân
- Có ý thức kỷ luật, đoàn kết tinh thần tập thể, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và chơi trò chơi.

- *Góp phần hình thành và phát triển:*

\* **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

\*. **Năng lực chung:** Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.



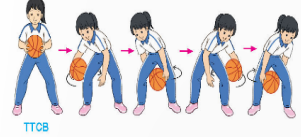



##### **II. Đồ dùng dạy - học:**

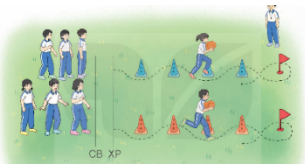
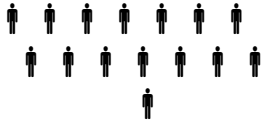
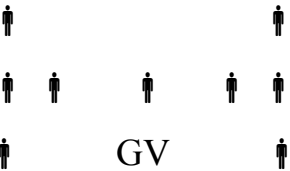
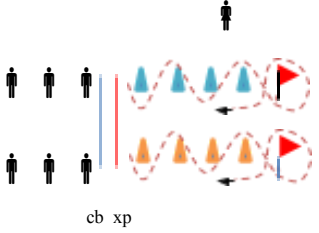
+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

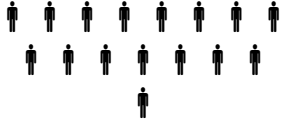
##### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

*Giáo viên: Đàm Thị Ngân*

*Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám*

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p><b>I. Hoạt động khởi động:</b></p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “Chuyền bóng phải, trái”</li> </ul> 	5 – 7’	2x8N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> </ul>	<p>- Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> </ul>
<p>2 - 3’</p> <p><b>II. Hoạt động khám phá luyện tập</b></p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Bài tập: Tại chỗ hai tay chuyền bóng qua hai chân,</p>  <p>- Bài tập : tại chỗ lăn bóng qua hai chân</p> 	16-18’		<p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>- HS Chơi trò chơi.</p> 
<p>Cho HS quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</li> <li>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</li> <li>- Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác Tại chỗ hai tay chuyền bóng qua hai chân, tại chỗ lăn bóng qua hai chân</li> </ul>			<p>- HS quan sát tranh</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu</li> <li>- HS tiếp tục quan sát</li> </ul>	

<p><b>-Luyện tập</b></p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “Ôm bóng chạy qua vật cản tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p> <p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</li> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS chạy XP cao 20m</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li> </ul>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</li> </ul>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> </ul>
---	--------------------------	--	---	--

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- ĐH kết thúc 
---	--	--	--------------------------------------	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

-----

**Khoa học:**

**Bài 25: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.
- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.
- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**\*Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh thừa cân với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh béo phì (thừa dinh dưỡng).	- Một số HS lên trước lớp chia sẻ. - HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.  - HS lắng nghe.

- GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.	
<b>2. Hoạt động:</b>	
<b>Bệnh thừa cân béo phì</b> <b>Hoạt động 1: Khái niệm bệnh thừa cân béo phì (sinh hoạt nhóm 4)</b>	

<p>- GV giới thiệu phần thông tin cung cấp của hoạt động, yêu cầu học sinh tìm hiểu theo nội dung sách giáo khoa.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm cùng báo cáo.</p> <p>- GV có thể giải thích thêm: <i>người được coi là béo phì khi thừa cân nặng tính theo chiều cao, kèm theo những dấu hiệu về lớp mỡ tại một số vị trí nhất định trên cơ thể; một số trẻ có nhiều chiều cao vượt trội so với chiều cao chuẩn thì cân nặng cũng sẽ theo đó nhiều hơn, tuy nhiên chưa chắc đã phải bệnh thừa cân béo phì, nên không kèm theo các dấu hiệu về lớp mỡ.</i></p>	<p>- HS quan sát, so sánh dấu hiệu bên ngoài của những người trong bốn tấm hình, đối chiếu thông tin cung cấp của hoạt động, đưa ra nhận xét.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát. Nhóm trao đổi và nêu được: Hình 1b, c, d thể hiện người thừa cân béo phì; nhận biết trên dựa vào đặc điểm về lớp mỡ trên cơ thể và cân nặng của người trong hình; tất cả mọi người đều có thể mắc bệnh này.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: Nguyên nhân bệnh thừa cân béo phì</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</p>	<p>- HS quan sát nội dung hình 2 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp kết quả quan sát hình và nêu được một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân béo phì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thói quen (thường xuyên) ăn nhiều thức ăn hơn tiêu chuẩn dành cho một khẩu phần ăn (quá thừa chất đường, bột chất đạm và chất béo)</li> <li>+ Ăn buổi tối trước khi đi ngủ, ăn đồ ăn nhanh, uống nước ngọt có ga.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét và chốt ý: <b>Nguyên nhân dẫn đến bệnh thường do chế độ ăn uống thừa các chất bột đường, chất béo, chất đạm và ít vận động.</b></p>	<p>+ Thói quen ít vận động thường xuyên ngồi tĩnh lại - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Một số việc làm phòng tránh bệnh béo phì thừa cân</b></p> <p>- GV yêu cầu từ nguyên nhân đã nêu ở trên học sinh chia sẻ trong nhóm lớp một số việc làm để phòng tránh thừa cân béo phì.</p> <p>- GV có thể kết hợp với một số bài tập để học sinh luyện tập viết được ý kiến cá nhân về một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh đọc mục <i>Em có biết</i> và chia sẻ lợi của chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý với sự phát triển vượt trội, tích cực của trẻ em, liên hệ chế độ sinh hoạt khoa học ở trường của học sinh, khẩu phần ăn trưa (ăn sáng) nếu có thời gian ngồi tĩnh lại giữa các tiết học, HS có hoạt động vận dụng ở một số thời điểm trong ngày.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh xây dựng kế hoạch về và theo dõi việc thực hiện việc về một số hoạt động vận dụng vận động để phòng tránh thừa cân béo phì; từ kết quả thực hiện có thể điều</p>	<p>- Học sinh thảo luận giải thích được nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì do ăn chế độ ăn không hợp lý thừa về lượng chất dinh dưỡng cho đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động cơ thể.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Học sinh chia sẻ trong nhóm càng nhiều hoạt động càng tốt; học sinh lựa chọn một số hoạt động phù hợp và điều kiện của bản thân thực hiện theo bảng gợi ý.</p> <p>- 2- 3 HS đọc và chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện và chia sẻ kết quả theo dõi. Từ đó rút ra nhận xét và</p>

chỉnh một số thói quen chưa tốt để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì. - Giáo viên yêu cầu học sinh lập bảng gợi ý và thực hiện theo	điều chỉnh hoạt động ăn uống, vận động của bản thân (nếu cần thiết)
<b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” + Yêu cầu kể tên các thói quen dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

.....

**Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 3)**

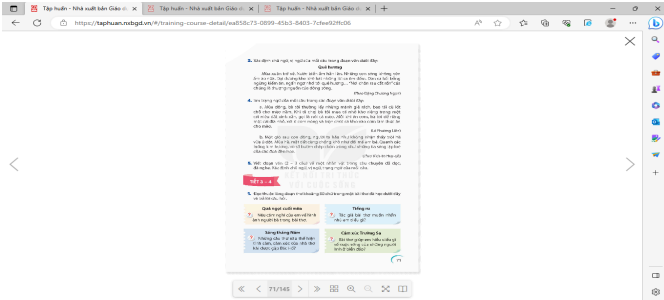
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thuộc lòng đoạn thơ trong bài thơ đã học.
- Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản, tìm câu chủ đề trong đoạn văn.
- Viết được đoạn văn theo yêu cầu cho trước.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát và vận động nhẹ nhàng để khởi động bài học.</li> <li>- GV kết nối vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p>	
<p><b>2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi</li> </ul>  <p>?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ?          ? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?          ? Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ?          ? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét- tuyên dương HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu.</li> </ul>
<p><b>2. 2 .Đọc bài <i>Trúng bộ ngựa nở</i> và trả lời câu hỏi</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> </ul> <p>? Bài yêu cầu gì?          - GV mời HS đọc bài cá nhân          - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi          ? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc và làm việc</li> </ul>

<p>? Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc?</p> <p>? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trứng bọ ngựa nở. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa.</li> <li>+ Trong quá trình lách mình: Bé tí tí như con muỗi, màu xanh cốm.....</li> <li>+ Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Cả chú treo lơ lửng trên một sợi tơ.....</li> <li>+ Lúc “đổ bộ.....: Chúng “nhảy dù” trứng một quả chanh non.....</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu của mình.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> </ul>
<p><b>2. 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> </ul> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS làm việc cá nhân</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>+ HS làm bài vào vở.</li> <li>- Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.</li> <li>- Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.</li> <li>- Đoạn c: Suau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.</li> <li>- HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2.4 : Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Hộ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> </ul> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi</li> </ul> <p>? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>- Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi</li> </ul>

<p>? Bức tranh vẽ gì?                  ? Con kiến nào đang làm việc?                  - GV nói thêm: Bức tranh đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ.                  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân                  - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp.                  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn                  - GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời sắp lặn                  - Con kiến nào cũng đang làm việc.                  - HS lắng nghe                  - HS viết bài và vở                  - HS chú ý lắng nghe                    - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.                  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.                  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bóc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó                  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)                  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.                  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)                  - GV nhận xét tiết dạy.                  - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                    - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.                    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....  
 .....

**Toán:**

**Bài 57: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số và biết cách quy đồng mẫu số các phân số ( trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

- Góp phần hình thành và phát triển:

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Rút gọn phân số sau: <math>\frac{15}{20} \frac{15}{20}</math></p> <p>+ Câu 2: Rút gọn phân số sau: <math>\frac{9}{12} \frac{9}{12}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> $\frac{15}{20} = \frac{15 : 5}{20 : 5} = \frac{3}{4}$ $\frac{9}{12} = \frac{9 : 3}{12 : 3} = \frac{3}{4}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>2. Hình thành kiến thức:</b>	
<b>* Khám phá:</b>	
<p>a) GV hướng dẫn: Từ tình huống khám phá, quan sát hai phân số chỉ số phần bánh của Việt và Mai là <math>\frac{1}{4}</math> và <math>\frac{3}{8}</math>, dẫn đến yêu cầu của Nam: Tìm một phân số bằng phân số <math>\frac{1}{4}</math> và có cùng mẫu số với <math>\frac{3}{8}</math>. Từ đó, học sinh hiểu được: “Quy đồng mẫu số của hai phân số <math>\frac{1}{4}</math> và <math>\frac{3}{8}</math> là tìm được phân số bằng <math>\frac{1}{4}</math> và có cùng mẫu số với <math>\frac{3}{8}</math> mẫu số là 8.</p> <p>b) Hướng dẫn học sinh cách quy đồng mẫu số hai phân số <math>\frac{3}{4} \frac{3}{4}</math> và <math>\frac{5}{12} \frac{5}{12}</math></p> <p>GV nêu chốt lại cách trình bày bài làm. Chẳng hạn, khi quy đồng mẫu số của hai phân số <math>\frac{3}{4}</math> và <math>\frac{5}{12}</math> ta chỉ cần viết:</p>	<p>- HS nhắc lại : Quy đồng mẫu số của hai phân số <math>\frac{1}{4}</math> và <math>\frac{3}{8}</math> là tìm được phân số bằng <math>\frac{1}{4}</math> và có cùng mẫu số với <math>\frac{3}{8}</math> mẫu số là 8.</p> <p>- HS quy đồng mẫu số</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$$

Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)

- GV cho học sinh thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.
- GV mời HS trình bày.

- Mời các bạn khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2: Tìm hai phân số lần lượt bằng  $\frac{2}{3}$ ,  $\frac{3}{4}$  và có mẫu số chung là 12 (Làm việc nhóm đôi)

- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?
- GV hướng dẫn học sinh có thể nêu thành dạng toán tìm số thích hợp để thực hiện.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.
- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:

$$a, \frac{5}{9} = \frac{5 \times 2}{9 \times 2} = \frac{10}{18}, \frac{5}{9} = \frac{5 \times 2}{9 \times 2} = \frac{10}{18}$$

$$b, \frac{9}{20} = \frac{9 \times 3}{20 \times 3} = \frac{27}{60}, \frac{9}{20} = \frac{9 \times 3}{20 \times 3} = \frac{27}{60}$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu: Tìm được một phân số bằng  $\frac{2}{3}$  và có mẫu số là 12, một phân số bằng  $\frac{3}{4}$  và có mẫu số là 12.

- HS đối vở soát nhận xét:

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}, \frac{2}{3} = \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12}, \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$$

$$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12}$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh quy đồng mẫu số các phân số.
- Ví dụ: Cho 4 phân số bất kì và yêu cầu 4 HS thực hiện quy đồng chúng cùng mẫu số. Ai đúng sẽ được tuyên dương.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

**Hoạt động trải nghiệm:****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:****ỨNG XỬ CÓ VĂN HÓA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận ra những hành động ứng xử có văn hóa và chưa có văn hóa ở nơi công cộng.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, ứng xử có văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy. Hình ảnh hoặc video về hành ứng xử có văn hóa nơi công cộng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Nhận diện – Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi <i>Nghe hòa nhạc</i>:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu về các khái niệm <i>hòa nhạc</i> và <i>nghe hòa nhạc trong nhà hát</i>.</li> <li>+ GV giới thiệu quy tắc ứng xử: Mỗi khi một đoạn của bản nhạc vang lên, tất cả lắng nghe. Khi nhạc dừng lại, người nghe được quyền làm ồn một chút: ho, hắt hơi, nói chuyện nhỏ. Khi nhạc tiếp tục vang lên, tất cả lại giữ im lặng.</li> </ul> </li> <li>- GV bật nhạc trong vòng 1 phút:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi dừng lại, ra hiệu: Học sinh được quyền làm ồn.</li> <li>+ Tiếp tục bật nhạc: Học sinh hoàn toàn im lặng.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS cả lớp tham gia trò chơi.</li> </ul>

<p>- GV thực hiện như vậy, 3 lần và kết luận về khả năng đảm bảo quy tắc ứng xử của nhà hát trong nhà hát của học sinh</p> <p>- GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.</p> <p>- GV dẫn dắt: <i>Ở mỗi địa phương đều có những quy tắc ứng xử ta cần tuân theo. Ai cũng có khả năng thực hiện các quy tắc đó. Điều này giúp cho cuộc sống thực hiện cuộc sống trật tự và dễ dàng hơn. Hôm nay chúng ta sẽ học về các ứng xử văn hóa để tìm hiểu thêm về các hành vi nên và không nên làm nơi công cộng nhé!</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>2. Tìm hiểu – Mở rộng:</b></p> <p><b>* Tìm hiểu về những hành vi ứng xử nơi công cộng.</b></p> <p>- GV mời học sinh ngồi theo nhóm, phát trong mỗi nhóm một tờ giấy và yêu cầu các nhóm ghi hết lại những hành vi văn hóa ở nơi công cộng và những hành động chưa văn minh ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến trong 5 phút.</p> <p>- GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ những hành vi nhóm đã liệt kê và nêu cảm nhận về những hành động ấy.</p> <p>- GV mời học sinh thảo luận để đưa ra những lý do vì sao cần thể hiện những hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng:</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả . Ví dụ: + Những hành vi văn hóa ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến: Nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai; cư xử nhã nhặn, lễ phép, lịch sự,...</p> <p>+ Những hành vi văn hóa ở nơi công cộng mà em từng nhận chứng kiến: Ăn mặc không phù hợp, quát to, nói lời không phù hợp,...</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p>+ Tại sao cần thực hiện đúng quy định về hành vi ứng xử có văn hóa?                  + Muốn trở thành một người Việt văn minh em cần làm gì?</p> <p>- GV kết luận: <b>Hành vi ứng xử có văn hóa nơi công cộng được thể hiện thông qua trang phục, lời nói và hành động của mỗi người. Hãy trở thành một người Việt văn minh nhé!</b></p>	<p>+ Vì nó thể hiện sự tôn trọng với mọi người, mọi vật.                  + Phải thực hiện thực hiện đúng quy định về hành vi ứng xử có văn hóa qua trang phục, lời nói và hành động.                  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>3. Thực hành – Vận dụng</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống 1 (làm việc cá nhân)</b></p> <p>- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.                  - GV mời một vài học sinh thể hiện tình huống bằng cách diễn tiểu phẩm, các học sinh khác quan sát và thử tài xử lý tình huống bằng cách sắm vai:</p> <p><b>Tình huống 1:</b> <i>Trời mùa hè nắng nóng, An đang xếp hàng mua vé vào bảo tàng thì thấy một người phụ nữ dắt hai em nhỏ mồ hôi nhễ nhại xếp hàng phía sau.</i></p> <p>- GV có thể đề nghị học sinh thảo luận nhóm và tự đưa ra các tình huống các em từng chứng kiến.                  - GV cho học sinh bình chọn những câu nói và hành vi ứng xử hợp lý, thuyết phục.                  - GV chuẩn bị những mẫu giấy ghi một vài địa điểm công cộng và mời các bạn bốc thăm lựa chọn sau đó thảo luận về những hành động nên và không nên thực hiện ở những địa điểm đó:                  + Trên đường phố                  + Trong rạp hát, rạp chiếu phim, bảo tàng,..                  + Trên các phương tiện công cộng</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài.                  - HS thực hiện sắm vai và xử lý tình huống.                  - HS thực hiện                  - HS thực hiện hoạt động.</p>

<p>+ Tại các khu di tích văn hóa, lịch sử, làng nghề,...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	
<p><b>Hoạt động 2:</b> Xử lý tình huống 2. (<b>Làm việc nhóm 4</b>)</p> <p>- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động.</p> <p>- GV chia học sinh thành các nhóm 4 thể hiện tình huống bằng cách diễn tiểu phẩm, các học sinh khác quan sát và thử tài xử lý tình huống bằng cách sắm vai:</p> <p><b>Tình huống 2:</b> Vân cùng các bạn đi tham quan một di tích lịch sử. Các bạn dụ Vân lấy bút viết lên cột gỗ để kỷ niệm “<i>Chúng tớ đã đến đây!</i>”</p> <p>- GV mời các nhóm thể hiện và nhận biết hành vi ứng xử đó.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm 4, tiến hành hoạt động.</p> <p>- Các nhóm thể hiện và trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>4. Đánh giá – Phát triển.</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện trò chuyện với người thân về những hành vi ứng xử nên và không nên ở nơi công cộng.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

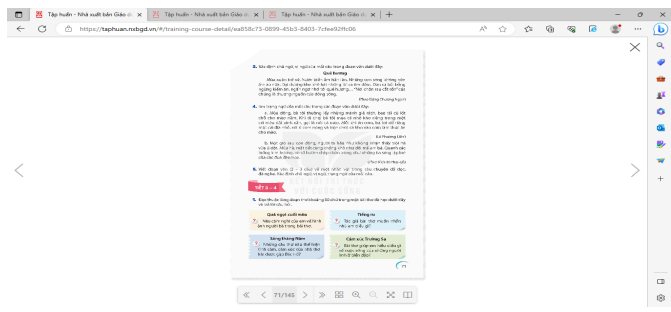
- Đọc thuộc lòng đoạn thơ trong bài thơ đã học.
- Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản, tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu cho trước.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV tổ chức hát và vận động nhẹ nhàng để khởi động bài học. - GV kết nối vào bài mới.	- HS thực hiện  - HS lắng nghe.
<b>2. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và trả lời câu hỏi.</b></p> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi	- HS đọc yêu cầu - 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH
 <p>?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ?                      ? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?                      ? Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ?                      ? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?                      - GV nhận xét- tuyên dương HS</p>	- HS trả lời theo ý hiểu.
<b>2.2 .Đọc bài Trưng bọ ngựa nở và trả lời câu hỏi</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>? Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV mời HS đọc bài cá nhân</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi</li> <li>? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?</li>   <li>? Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc?</li>   <li>? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc và làm việc</li>   <li>- Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trứng bọ ngựa nở. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa.</li> <li>+ Trong quá trình lách mình: Bé tí tí như con muỗi, màu xanh cốm.....</li> <li>+ Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Ccá chú treo lơ lửng trên một sợi tơ.....</li> <li>+ Lúc “đổ bộ.....: Chúng “nhảy dù” trứng một quả chanh non.....</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu của mình.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> </ul>
<p><b>2. 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>? Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV mời HS làm việc cá nhân</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình</li>   <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>+ HS làm bài vào vở.</li> <li>- Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.</li> <li>- Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.</li> <li>- Đoạn c: Suau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.</li> <li>- HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2.4 : Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Hộ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> </ul>

<p>? Bài yêu cầu gì?                  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi                  ? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn?                  - GV cho HS quan sát tranh                  ? Bức tranh vẽ gì?                  ? Con kiến nào đang làm việc?                  - GV nói thêm: Bức tranh đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ.                  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân                  - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp.                  - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn                  - GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- HS trả lời                  + HS trả lời.                  - Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.                  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi                  - Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời sắp lặn                  - Con kiến nào cũng đang làm việc.                  - HS lắng nghe                  - HS viết bài và vở                  - HS chú ý lắng nghe                  - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.                  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.                  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bóc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó                  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)                  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.                  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)                  - GV nhận xét tiết dạy.                  - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.                  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....  
 .....

**Tiếng Việt:****ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

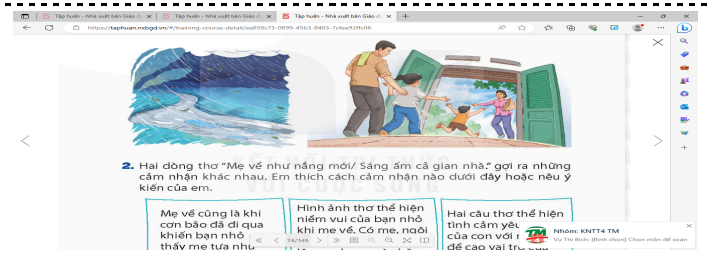
- Hiểu được ý nghĩa của hai khổ thơ đầu và cuối của bài thơ “Mẹ vắng nhà ngày bão”.
- Nêu được suy nghĩ, tình cảm của bản thân về nội dung, ý nghĩa của hai câu thơ cuối của bài thơ trên.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một người thân trong gia đình.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, thẩm mỹ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
  - \* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe nhạc bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.</li> <li><a href="https://youtu.be/h1IGAB0ultE">https://youtu.be/h1IGAB0ultE</a></li> <li>- GV dựa vào bài hát để khởi động vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập , thực hành:</b>	
<p><b>Bài 1. Dựa vào khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài Mẹ vắng nhà ngày bão của tác giả Đặng Hiên, cho biết các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc hai khổ thơ</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- HS đọc 2 khổ thơ</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</li> </ul>



2. Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cách cảm nhận nào dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

Mẹ về cùng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhớ ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.

Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, nơi ở của con với tình cảm yêu thương của mẹ là điều quý giá nhất.

Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu của con với mẹ, nỗi nhớ mẹ trong mỗi ngày mong nhớ.

NGHỆ: KNITTA TM  
Xu Thị Bình (Binh chuu) Chưa miêu tả ảnh để cao vai trò.

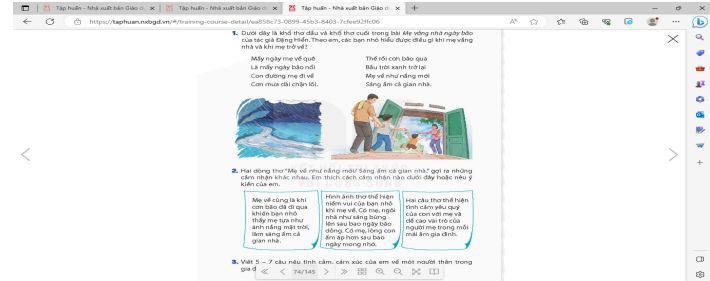
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 ? Bức tranh vẽ gì?
- ? Khổ thơ đầu nói lên điều gì?
- ? Khổ thơ cuối nói cho em biết điều gì xảy ra khi mẹ về?
- ? Hãy nêu cảm xúc của người con khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về sau cơn bão?
- GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.
- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.

- HS thảo luận nhóm 4 và TLCH
- + Vẽ cảnh cơn bão và cảnh mẹ về sau cơn bão.
- + Khổ thơ đầu nói lên sự lo lắng cho người mẹ khi đi về có cơn bão chặn lối.
- + Khổ thơ cuối nói lên sự vui mừng, niềm hân hoan khi mẹ về sau cơn bão.
- + HS nêu theo ý hiểu của mình.
- HS chia sẻ ý kiến của mình.
- HS nhận xét, bổ sung

**Bài tập 2: Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” Gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cảm nhận nào trong 3 thể chữ hoặc nêu ý kiến của em.**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.



1. Dưới đây là khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài. Hãy viết một ngày bão của tác giả đang diễn ra. Theo em, các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về?

Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Cơn chẳng mẹ đi về  
Cơn mưa cái chết chết.

Thôi rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.

2. Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cách cảm nhận nào dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

Mẹ về cùng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhớ ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.

Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, nơi ở của con với tình cảm yêu thương của mẹ là điều quý giá nhất.

Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu của con với mẹ và nỗi nhớ mẹ trong mỗi ngày mong nhớ.

3. Viết 5 - 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

- GV mời HS đọc 3 cảm nhận
- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình
- HS nhận xét và bổ sung ý kiến
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- HS đọc 3 cảm nhận trong SHS.
- HS chia sẻ ý kiến trước lớp
- HS nhận xét, bổ sung với bạn
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**Bài tập 3: Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em .**

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS viết bài theo gợi ý
- + Người thân mà em nói tới là ai?
- + Tình cảm, cảm xúc của em đối với người đó được bộc lộ như thế nào?
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết.
- GV mời HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS đọc lại gợi ý trên bảng.
- HS viết bài vào vở.
- HS chia sẻ bài trước lớp
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.
- + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).
- + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)
- + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Toán:**

**Bài 57: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.
- Củng cố cách rút gọn phân số, quy đồng mẫu số ( bổ sung thêm phần quy đồng mẫu số của nhiều phân số trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)
- Góp phần hình thành và phát triển:
- \* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát một bài để khởi động bài học.</li> <li>- GV tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập, thực hành</b>	
<p>Bài 1. Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thực hiện quy đồng mẫu số và trình bày theo mẫu.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu kết quả</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu cách làm (Tương tự như bài 1 phần Hoạt động)</li> <li>- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các số còn lại:</li> </ul> $a, \frac{5}{6} = \frac{5 \times 4}{6 \times 4} = \frac{20}{24} \quad \frac{5}{6} = \frac{5 \times 4}{6 \times 4} = \frac{20}{24}$ $b, \frac{7}{15} = \frac{7 \times 3}{15 \times 3} = \frac{21}{45} \quad \frac{7}{15} = \frac{7 \times 3}{15 \times 3} = \frac{21}{45}$ $c, \frac{2}{3} = \frac{2 \times 100}{3 \times 100} = \frac{200}{300} \quad \frac{2}{3} = \frac{2 \times 100}{3 \times 100} = \frac{200}{300}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS trả lời: Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số</li> </ul>

- GV hướng dẫn học sinh rút gọn phân số trước rồi thực hiện quy đồng mẫu số sau theo mẫu.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV hướng dẫn học sinh thực hiện quy đồng mẫu số của nhiều phân số theo mẫu.

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Lưu ý:

+ GV có thể cho các phân số khác sách giáo khoa để học sinh thực hiện.

+ Tùy điều kiện của lớp, giáo viên có thể cho học sinh quy đồng mẫu số của 4 phân số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu còn lại).

Bài 4. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân)

**4** Chọn câu trả lời đúng.

Phân số nào sau đây có mẫu số là 72 và bằng  $\frac{2}{9}$ ?

A.  $\frac{18}{72}$

B.  $\frac{4}{18}$

C.  $\frac{16}{72}$

D.  $\frac{14}{72}$

- GV mời 1 HS nêu cách làm

- Cả lớp làm bài vào vở

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện quy đồng mẫu số.

- HS đối vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Chọn trong các phân số đã cho ở bốn phương án phân số nào có mẫu số là

72 và bằng phân số  $\frac{2}{9}$ .

- Kết quả đúng là C.  $\frac{16}{72}$ .

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em nêu nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Công nghệ:**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH RÔ – BỐT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.
- Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.
- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực chung: Hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong quá trình học tập.
  - \* Phẩm chất: Chăm chỉ, ham học hỏi, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Mô hình lắp ghép kỹ thuật lớp 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát và vận động một bài hát</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Thực hành- luyện tập</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 10 phút ( <b>Làm việc theo nhóm bàn</b> )</li> <li>* Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành lắp hoàn thiện rô – bốt</li> <li>- HS làm việc theo nhóm bàn</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động giới thiệu sản phẩm</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình rô – bốt của mình.</li> <li>- GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày sản phẩm</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 45 theo các tiêu chí:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đủ các bộ phận</li> <li>+ Mối ghép đúng vị trí và chắc chắn</li> <li>+ Chân rô – bốt chuyển động được</li> </ul> </li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Xưởng sáng tạo ( Làm việc theo nhóm 6)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 10 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình để lắp ghép một sản phẩm rô – bốt sáng tạo theo ý tưởng của học sinh</li> <li>* Chú ý: Thực hiện theo 5 bước quy trình thiết kế và lắp ghép</li> <li>- Cho HS trình bày sản phẩm của mình</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia theo nhóm 6</li> <li>- HS đọc và thực hiện theo 5 bước như SGK trang 46</li> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của rô – bốt</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

.....

**Thứ Năm ngày 27 tháng 3 năm 2025**

**Tiếng Việt:**

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 6+7)**  
**(NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC DO TỔ CHUYÊN MÔN THỐNG NHẤT)**  
**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

**Toán:**

**Bài 58: SO SÁNH PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- Nhận biết và nắm được cách so sánh phân số với 1.
- Vận dụng cách so sánh để làm các bài tập liên quan đến so sánh phân số.
- Góp phần hình thành và phát triển:

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi Truyền điện để khởi động bài học.</li> <li>- GV tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Hình thành kiến thức</b>	
<p><b>*Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được phân số lớn hơn, phân số bé hơn.</li> <li>- GV cho học sinh vận dụng thực hiện so sánh phân số.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động:</b></p> <p>Bài 1. So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- HS quan sát hình vẽ sách giáo khoa rồi so sánh hai phân số theo mẫu</li> </ul>

- GV hướng dẫn học sinh thực hiện theo hai bước:

+ Tìm phân số thích hợp với ô có dấu “?” dưới mỗi hình

+ So sánh phân số rồi nêu dấu so sánh thích hợp vào ô có dấu “?” còn lại.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: >, <, = ? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài cần làm gì?

- GV hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét, kết hợp với kiến thức trong bóng nói của Robot. Từ đó, học sinh biết cách so sánh một phân số với 1.

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương. GV có thể giải thích tại sao có mỗi so sánh đó.

Bài 3: Sắp xếp các phân số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết so sánh phân số

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm và thực hiện làm bài.

- HS trả lời

- HS đổi vở soát nhận xét.

a, < b, > c, = d, <

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a.  $\frac{5}{19}; \frac{7}{19}; \frac{15}{19}; \frac{17}{19}; \frac{5}{19}; \frac{7}{19}; \frac{15}{19}; \frac{17}{19};$

b.  $\frac{17}{19}; \frac{15}{19}; \frac{7}{19}; \frac{5}{19}; \frac{17}{19}; \frac{15}{19}; \frac{7}{19}; \frac{5}{19}.$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>- Ví dụ: GV viết 4 số bất kì như: <math>\frac{7}{19}, \frac{17}{19}, \frac{13}{19}, \frac{18}{19}</math> và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 23: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên; Chỉ ra được một hoạt động bản thân ấn tượng nhất và lí giải.
- Nhận biết được những điểm chung về ý nghĩa của cồng chiêng, mục đích sử dụng cồng chiêng của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

**\*/Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác:
- Phẩm chất yêu nước, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát múa theo bài: Đi cắt lúa (một bài hát dân ca của Tây Nguyên).</li> <li>- GV dẫn vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS múa, hát.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập, thực hành.</b>	
<b>Hoạt động 1: Hoàn thành Phiếu học tập</b>	

<p>- GV tổ chức cho HS theo dõi 1 video ngắn về một lễ hội Công chiêng và phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS ghi các hoạt động chính diễn ra trong lễ hội mà qua theo dõi em biết được.</p> <p><b>Hoạt động 2: HS chia sẻ quan điểm bản thân.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS lựa chọn, chỉ ra một hoạt động trong lễ hội Công chiêng (diễn tấu công chiêng, hoạt động phục dựng các lễ hội dân gian, các cuộc thi,...) mà HS ấn tượng nhất và nêu lí do.</p>	<p>- HS theo dõi clip và hoàn thiện Phiếu học tập.</p> <p>- 1 vài HS phát biểu.</p> <p>- 1 vài HS lên phát biểu, chia sẻ.</p> <p>- Các HS khác lắng nghe, bổ sung (nếu có).</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm</b></p>	
<p><b>Hoạt động: Phóng viên nhí.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đại diện làm phóng viên nhí. Phóng viên sẽ phỏng vấn các nhóm (Dựa trên bài đã chuẩn bị trước của các nhóm) giới thiệu về một số dân tộc khác ngoài vùng Tây Nguyên có sử dụng công chiêng, và mục đích sử dụng của họ.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>- 1 HS làm Phóng viên nhí.</p> <p>- 1 vài nhóm giới thiệu về bài mình đã chuẩn bị.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung nếu có.</p> <p>- Phóng viên mời các bạn nêu sự giống và khác nhau về mục đích sử dụng công chiêng qua phần giới thiệu của các nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

**Stem:**

**MÔ HÌNH CHIẾU SÁNG TỰ ĐỘNG (TIẾT 1)**

**Stem:**

**MÔ HÌNH CHIẾU SÁNG TỰ ĐỘNG (TIẾT 1)**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**Toán:**

**Bài 58: SO SÁNH PHÂN SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết và nắm được cách so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan đến so sánh phân số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Góp phần hình thành và phát triển:

\* *Năng lực chung:* năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* *Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát một bài để khởi động bài học.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Luyện tập, thực hành:</b>	
<p><b>*Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa từ đó học sinh nhận biết được số phần đã tô màu của Nam nhiều hơn số phần đã tô màu của Mai. Từ đó, nhận biết được <math>\frac{7}{8} &gt; \frac{3}{4} &gt; \frac{3}{4}</math></li> <li>- GV nêu: Có thể nhận biết so sánh <math>\frac{7}{8} &gt; \frac{3}{4} &gt; \frac{3}{4}</math> bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh</li> <li>- GV hướng dẫn HS vận dụng thực hiện so sánh hai phân số khác mẫu số (trường hợp có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS biết được cách so sánh hai phân số khác mẫu số</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>

<p>Bài 1. So sánh hai phân số (theo mẫu)? (Làm việc cá nhân) - GV yêu cầu HS so sánh các phân số</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: (Làm việc nhóm 2) - GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài?</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.</p> <p>Ta có: <math>\frac{3}{5} = \frac{6}{10}; \frac{1}{2} = \frac{5}{10}; \frac{3}{5} = \frac{6}{10}; \frac{1}{2} = \frac{5}{10}</math>. Vì <math>\frac{5}{10} &lt; \frac{6}{10} &lt; \frac{7}{10}</math> nên ốc sên đen bò được đoạn đường dài nhất.</p> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-1-2 HS nêu cách viết (theo mẫu)</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng các kết quả:</p> <p>b, <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}; \frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>c, <math>\frac{4}{7} &lt; \frac{9}{14}; \frac{4}{7} &lt; \frac{9}{14}</math></p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>-Tìm đoạn đường dài nhất của ba con ốc sên. Tức là tìm số đo độ dài lớn nhất (cùng đơn vị đo mét), từ đó dẫn đến so sánh ba phân số <math>\frac{3}{5}; \frac{1}{2}; \frac{7}{10}</math> để biết phân số nào là lớn nhất.</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh so sánh hai phân số khác mẫu. - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Đạo đức:**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số việc làm tốt và chưa tốt của mình khi đối xử với bạn bè và rút kinh nghiệm cho bản thân để thực hiện tốt hơn nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.
- Biết duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp ở trường lớp và làng xóm, khối phố,...
- Biết được các yếu tố cần thiết để xây dựng tình bạn đẹp, từ đó vận dụng để duy trì tình bạn của bản thân.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: NL giao tiếp hợp tác, NL tự chủ tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL điều chỉnh hành vi của bản thân.
  - \* Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm trong mối quan hệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs xem đoạn video: Bé biết quan tâm giúp đỡ khi bạn ốm (Phim hoạt hình kỹ năng sống khôn lớn mỗi ngày)</li> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi xem xong đoạn phim.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>
<b>2. Thực hành, luyện tập:</b>	
<p><b>Hoạt động 1:</b> <i>Liệt kê một số việc làm tốt và chưa tốt của em khi đối xử với bạn bè trong lớp học. (Làm việc chung cả lớp)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- gv mời HS làm việc chung cả lớp, cùng suy nghĩ và ghi nhanh ra nháp những việc làm tốt và chưa tốt của bản thân khi đối xử với bạn bè trong lớp học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc chung cả lớp suy nghĩ và ghi nhanh ra nháp.</li> <li>- <i>Việc làm tốt:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi thấy bạn bị ngã, em đã đỡ bạn dậy.</li> <li>+ Khi thấy bút của bạn bị hết mực, em đã cho bạn mượn bút của em.</li> </ul> </li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS báo cáo kết quả.</li> <li>- GV mời HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi thấy bạn có chuyện buồn, em tâm sự, an ủi và khích lệ bạn.</li> <li>+ Khi thấy bạn có chuyện vui, em chúc mừng bạn.</li> <li>- Việc làm chưa tốt:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em và Lan là bạn thân của nhau. Nhưng hôm đó, Lan cứ tránh mặt em và không nói chuyện với em. Em đã giận bạn mà không tìm hiểu lí do.</li> <li>+ Em cho Mai mượn quyển truyện. Mấy ngày sau Mai mang trả em, em thấy một trang bị rách. Em giận bạn mà không tìm hiểu lí do.</li> </ul> </li> <li>- HS tiến hành báo cáo trước lớp.</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b> chia sẻ về một tình bạn đẹp và cách em làm để duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp đó. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi: Khu vườn cổ tích.</li> <li>- GV dùng giấy A0 trang trí thành hình một khu vườn cổ tích, yêu cầu hS sử dụng giấy màu, dùng kéo cắt thành hình quả táo, trái tim, bông hoa đủ lớn để ghi lại những kỉ niệm về tình bạn đẹp của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát, sử dụng giấy màu cắt thành các hình khác nhau như trái tim, quả, bông hoa đủ lớn, ghi kỉ niệm của mình với bạn rồi gắn lên khu vườn cổ tích.</li> <li>+ em và Hoa chơi với nhau từ năm lớp 1, đến năm lớp 3, gia đình bạn ấy chuyển lên thành phố khác để sinh sống. chúng em vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau bằng cách gọi điện, viết thư kể cho nhau nghe về cuộc sống của mình.</li> <li>+ Em và Dung là đôi bạn thân. chỉ vì một sự bất cẩn của người lớn mà bạn bị ốm nặng phải nhập viện. hằng ngày, em chép bài trên lớp giúp bạn. Tối tối, em đều mượn điện thoại của bố mẹ để gọi điện hỏi thăm sức khoẻ của bạn, mong bạn mau sớm lành bệnh.</li> </ul>

<p>- GV mời một số hs lên gắn sản phẩm và chia sẻ về tình bạn đẹp và cách mà mình duy trì tình bạn đẹp đó.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung, chúc mừng HS có tình bạn đẹp và tuyên dương cũng như khích lệ HS có cách làm tốt nhằm duy trì tình bạn đẹp.</p>	<p>+ Bạn mai chuyển đến lớp em từ năm lớp 3. Bạn rất nhút nhát, không nói chuyện với ai. Em tự mình đến bắt chuyện, làm quen với bạn. Em còn rủ bạn khác chơi với Mai. Em rủ Mai cùng nhau tham gia hoạt động văn nghệ của lớp.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Bình hoa Tình bạn ( Sinh hoạt nhóm 8)</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời HS đọc tên các bông hoa.</p> <p>- GV yêu cầu HS lấy giấy A3. GV chia lớp thành các nhóm 8 HS, phát cho các nhóm các bông hoa như ở bài 3.</p> <p>- GV hướng dẫn HS lựa chọn những bông hoa có nhụy hoa chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và trang trí ( vẽ, cắt, xé dán) thành một bông hoa Tình bạn và thuyết minh về bông hoa của nhóm.</p> <p>- GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mỹ và sáng tạo.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết minh sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm.</p> <p>- 1HS đọc tên các bông hoa.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe, lựa chọn các bông hoa có nhụy chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và hình thức trang trí của mình. Sau đó, trao đổi và thảo luận để đưa ra bài thuyết minh về bông hoa Tình bạn của nhóm mình.</p> <p><i>chọn những bông hoa đẹp để tạo thành bông hoa Tình bạn: chân thành, Quan tâm, Chia sẻ, Vị tha, Giúp đỡ, Tôn trọng, Tin cậy.</i></p> <p>- Các nhóm chia sẻ, báo cáo kết quả.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS cùng hoạt động theo nhóm 4, cùng trao đổi và thảo luận để xây dựng quy tắc ứng xử với bạn bè.</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ.</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương hs.</li> <li>- GV chiếu lời khuyên và yêu cầu HS đọc.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy.</li> <li>- Dẫn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi nhóm đôi.</li> <li>- Các nhóm chia sẻ quy tắc.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1HS đọc lời khuyên, lớp đọc thầm.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

**Giáo dục thể chất:**

**BÀI 1: CÁC ĐỘNG TÁC LÀM TĂNG KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN BÓNG (TIẾT 5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết và thực hiện được động tác các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng

**- Góp phần hình thành và phát triển:**

\* **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

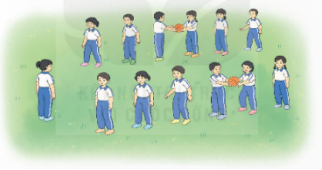




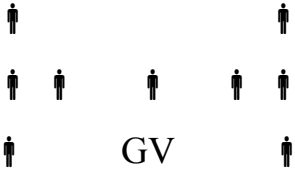
\* **Năng lực:** Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.


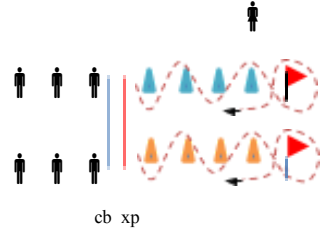
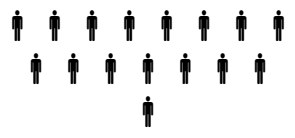
**II. Đồ dùng dạy - học:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Hoạt động khởi động:</b> Nhận lớp	5 – 7'		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh	- Đội hình nhận lớp

<p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “ Chuyện bóng phải, trái”</li> </ul> 	<p>2 - 3’</p>	<p>2x8N</p>	<p>phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD học sinh khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động theo GV.</li> <li>- HS Chơi trò chơi.</li> </ul> 
<p><b>II. Hoạt động luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức.</b></li> <li>-Ôn bài tập: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng</li> <li>-<b>Luyện tập</b></li> <li>Tập đồng loạt</li> <li>Tập theo tổ nhóm</li> <li>Tập theo cặp đội</li> <li>Thi đua giữa các tổ</li> </ul>	<p>16-18’</p>	<p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác</li> <li>- Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương</li> <li>- GV hô - HS tập theo GV.</li> <li>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</li> <li>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</li> <li>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</li> <li>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình HS quan sát</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát GV làm mẫu</li> <li>- HS tiếp tục quan sát</li> <li>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</li> </ul>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p> 

<p>- Trò chơi “Ôm bóng chạy qua vật cản tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>- Luyện tập mở rộng:</b></p>	<p>3-5’</p>	<p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> <li>- Cho HS chạy XP cao 20m</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</li> <li>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</li> </ul> 
<p><b>III.Hoạt động tiếp nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> </ul> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuống lớp</li> </ul>	<p>4- 5’</p>	<p>1 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</li> <li>- GV hướng dẫn</li> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện thả lỏng</li> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT LỚP:**

**SHL: CỘNG ĐỒNG VĂN MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.
- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.
- Thực hiện được quy định về cách ứng xử có văn hóa tại nơi mình sinh sống.
- Góp phần hình thành và phát triển:
- \* năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
- \* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv : Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ những quy định về những quy định của địa phương mình về cách ứng xử có văn hóa. Đề nghị học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về hình chụp, hình vẽ lại, những tấm bảng biển có ở địa phương mình.</li> <li>- GV mời một vài học sinh kể về những điều gia đình và em đã thực hiện đúng quy định. Cảm xúc của em khi thực hiện nghiêm túc quy định của địa phương.</li> <li>- Kết luận: <i>Khi thực hiện đúng các quy định tại nơi công cộng, em sẽ trở thành một người Việt văn minh.</i></li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, chia sẻ</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Sinh hoạt cuối tuần:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</b></li> <li>- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.</li> </ul>

<p>- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sinh hoạt nề nếp.</li> <li>+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.</li> <li>+ Kết quả hoạt động các phong trào.</li> <li>+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...</li> </ul> <p>- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.</p> <p>- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)</p> <p><b>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.</li> <li>+ Thực hiện nề nếp trong tuần.</li> <li>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</li> <li>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</li> </ul> <p>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p>	<p>- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.</p> <p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu lại nội dung.</p> <p>- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.</p> <p>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</p>
<p><b>3. Sinh hoạt chủ đề.</b></p> <p><b>Hoạt động 3: biểu diễn hoạt cảnh về hành vi ứng xử có văn hóa (Làm việc chung cả lớp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm:</li> </ul>	<p>- HS hoạt động theo nhóm</p>



**BUỔI CHIỀU:**

**Khoa học:**

**bài 25: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên, dấu hiệu chính, nguyên nhân và cách phòng tránh của bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.
- Góp phần hình thành và phát triển:
  - \* Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
  - \* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, tranh ảnh trong sách giáo khoa được phóng to, video, bảng theo dõi hoạt động vận động trong ba ngày.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh do thiếu chất dinh dưỡng với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt.</li> <li>- GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số Hs lên trước lớp chia sẻ.</li> <li>- HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Hình thành kiến thức mới:</b>	
<b>Hoạt động 2: Bệnh suy dinh dưỡng thấp còi bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt</b>	
<b>Hoạt động 2.1. Khái niệm bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu phần cung cấp thông tin của hoạt động, yêu cầu học sinh quan sát nội dung hình, thực hiện theo yêu cầu trong sách giáo khoa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, đọc nội dung thông tin trong hình, đối chiếu nội dung thông tin cung cấp của hoạt động, nêu tên bệnh và dấu hiệu của bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu thiếu sắt.</li> </ul>

<p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm cùng báo cáo. Chốt lại tên và biểu hiện của bệnh.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung: <i>Trẻ em bị bệnh suy dinh dưỡng thấp còi có chiều cao cân nặng thấp hơn chiều cao cân nặng chuẩn cùng độ tuổi.</i></p>	<p>- HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát và nêu được một số ý: + Hình 3, bạn có thể mắc bệnh suy dinh dưỡng thấp còi. Bạn có dấu hiệu thấp và nhẹ cân hơn tiêu chuẩn của các bạn khác cùng lứa tuổi. + Hình 4, 5 bạn có thể mắc bệnh thiếu máu thiếu sắt do bạn có biểu hiện mệt, chóng mặt, da xanh, thiếu tập trung trong học tập.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>Hoạt động 2.2: Nguyên nhân dẫn đến bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt.</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh cá nhân đọc và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc thông tin trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nêu được một số nguyên nhân của từng bệnh trên do: + Chế độ ăn uống không cân đối, không khoa học nên dẫn đến thiếu chất dinh dưỡng cung cấp trong hoạt động bình thường của cơ thể, lâu ngày cơ thể bị bệnh. + Cơ thể mắc một số bệnh liên quan đến cơ quan tiêu hóa, hô hấp khiến cơ thể mệt mỏi, yếu, không hấp thụ được một số chất dinh dưỡng từ thức ăn lâu ngày cơ thể bị bệnh.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - Cả lớp lắng nghe</p>

**Hoạt động 2.3: Một số việc làm phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, bệnh thiếu máu kiểm thiếu sắt.**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Chia nhóm cho học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.

- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc mục *em có biết* và chia sẻ nếu trẻ bị mắc một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động hàng ngày và sự phát triển bình thường của trẻ em.

- GV nhận xét, tuyên dương sau tiết dạy.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức trò chơi “ai biết nhiều hơn”

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- Học sinh nêu được một số việc như:
  - + Ăn đa dạng, ăn đủ nhóm chất dinh dưỡng; nếu cơ thể mắc bệnh cần chữa kịp thời dứt điểm.
  - + đảm bảo chế độ dinh dưỡng, đặc điểm bổ sung chất bổ sung thức ăn giàu chất sắt trong giai đoạn dậy thì.

- Học sinh phân biệt được nguyên nhân liên quan đến dinh dưỡng do bản thân có chế độ ăn uống không hợp lý, khoa học với nguyên nhân do ảnh hưởng tới bệnh lý khác.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- Học sinh trao đổi được việc ở hình 6 nên làm, vì rửa tay trước khi ăn phòng sống nhiễm giun, tiêu chảy. Việc ở hình 7 không nên làm vì bạn sẽ ăn không đủ để sẽ bị thiếu chất dinh dưỡng (đường bột)
- Học sinh thực hiện đọc và liên hệ nêu một số việc làm khác.

- Cả lớp lắng nghe

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  
+ Các nhóm thi nhau đưa ra những cách phòng tránh để không bị các bệnh thừa, thiếu chất dinh dưỡng. mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  
- nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  
  
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

-----

**Ký duyệt:**

**Giáo viên thực hiện:**